

Số: 99/QĐ-UBND

Kỳ Thượng, ngày 11 tháng 02 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú;  
định mức và kinh phí cho nhân viên cấp dưỡng và người quản lý học sinh  
theo Nghị quyết 93/2025/NQ-HĐND học kỳ II, năm học 2025 - 2026  
(từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026)

### ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ THƯỢNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị quyết 93/2025/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2025 - 2026 đến năm học 2030 - 2031;

Căn cứ Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Tỉnh về Phê duyệt danh sách thôn, bản, khu phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; danh sách xã, phường, đặc khu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, phường, đặc khu khu vực I, II, III tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Hướng dẫn số 456/SGDĐT-KHTC ngày 05/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh V/v hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND;

Xét đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội tại tờ trình số 15/TTr-VHXH ngày 11/02/2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt các chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú; định mức và kinh phí cho nhân viên cấp dưỡng và người quản lý học sinh bán trú theo Nghị quyết 93/2025/NQ-HĐND học kỳ II, năm học 2025 - 2026 (từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026), cụ thể:

#### 1. Chính sách đối với học sinh:

### **1.1. Hỗ trợ tiền ăn:**

- Cấp Mầm non: 453 học sinh ăn trưa; hưởng chế độ từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026. Mức hưởng 360.000đ/học sinh/tháng (*Biểu 01 kèm theo*).
- Cấp Tiểu học (Bán trú ngày): 603 học sinh; Hưởng chế độ từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026; mức hưởng 400.000đ/tháng/học sinh (*Biểu 02 kèm theo*).
- Cấp Tiểu học (Bán trú tuần): 37 học sinh; Hưởng chế độ từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026; mức hưởng 936.000đ/tháng/học sinh (*Biểu 03 kèm theo*).
- Cấp THCS (Bán trú tuần): 138 học sinh; hưởng chế độ từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026. Mức hưởng 936.000đ/học sinh/tháng (*Biểu 04 kèm theo*).

### **1.2. Hỗ trợ tiền điện: (*Biểu 05 kèm theo*)**

- Cấp mầm non: 453 học sinh, định mức 5KW (2.238KW)/học sinh/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01 đến tháng 5/2026.
- Cấp tiểu học (Bán trú ngày): 603 học sinh, định mức 6KW (2.238KW)/học sinh/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01 đến tháng 5/2026.
- Cấp tiểu học (Bán trú tuần): 37 học sinh, định mức 15KW (2.238KW)/học sinh/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01 đến tháng 5/2026.
- Cấp THCS (Bán trú tuần): 138 học sinh, định mức 15KW (2.238KW)/học sinh/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01 đến tháng 5/2026.

## **2. Kinh phí quản lý bán trú, nhân công cấp dưỡng (*Biểu 06 kèm theo*)**

### **2.1. Cấp Mầm non:**

Nhân công cấp dưỡng: 12 định mức, mức hưởng 4.680.000đ/định mức/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026.

### **2.2. Cấp Tiểu học (Bán trú ngày):**

- Nhân công cấp dưỡng: 02 định mức, mức hưởng 2.340.000đ/định mức/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026.
- Quản lý bán trú: 02 định mức, mức hưởng 2.340.000đ/định mức/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026.

### **2.3. Cấp Tiểu học (Bán trú tuần):**

- Nhân công cấp dưỡng: 17 định mức, mức hưởng 2.340.000đ/định mức/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026.
- Quản lý bán trú: 17 định mức, mức hưởng 2.340.000đ/định mức/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026.

### **2.4. Cấp THCS (Bán trú tuần):**

- Nhân công cấp dưỡng: 09 định mức, mức hưởng 2.340.000đ/định mức/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026.

- Quản lý bán trú: 09 định mức, mức hưởng 2.340.000đ/định mức/tháng, thời gian thực hiện từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026.

**Điều 2.** Nguồn kinh phí chi từ sự nghiệp giáo dục đã cấp cho các trường học năm 2026. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã có trách nhiệm thực hiện công khai kết quả phê duyệt và tổ chức thực hiện chính sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, đúng quy định hiện hành; đồng thời chịu trách nhiệm trong rà soát, đề xuất theo Nghị quyết 93/2025/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thời gian thực hiện từ tháng 01 năm 2026 đến tháng 5 năm 2026.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng kinh tế; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Phổ thông trên địa bàn xã và các cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Đăng**